

E-xo-ra

Mục-đích: Để bày tỏ sự trung-tín của Đức Chúa TRỜI và phương-cách Ngài giữ lời hứa của Ngài để đem dân của Ngài trở về lại xứ của họ

Người viết: Không nói rõ, nhưng có lẽ là E-xo-ra

Ngày viết: Khoảng 450 TC (Trước Christ giáng-sinh), ghi lại các biến-cố xảy ra từ khoảng 538-450 TC; có thể bắt đầu viết lúc còn ở tại Ba-by-lôn và viết xong tại Giê-ru-sa-lem

Bối-cảnh: Quyển E-xo-ra tiếp theo quyển 2 Sứ-ký là sách lịch-sử của dân Y-sơ-ra-ên, ghi lại việc họ trở về xứ sau cuộc lưu-đày tại Ba-by-lôn

Câu gốc: “Và các con trai Y-sơ-ra-ên trở về từ sự lưu-đày và tất cả những người đã tách mình khỏi các sự bất khiết của các dân-tộc trong xứ để tham-gia với họ, để tìm GIA-VÊ Đức Chúa TRỜI của Y-sơ-ra-ên, ăn lễ Vượt-qua. Và họ tổ-chức Lễ Bánh Không Men trong 7 ngày với niềm vui, vì Đức GIA-VÊ đã khiến họ mừng-rỡ, và đã xoay tâm của vì vua A-si-ri hướng về họ để khuyến-khích họ trong công việc làm đền Đức Chúa TRỜI, Đức Chúa TRỜI của Y-sơ-ra-ên.” (6.21-6.22)

Nhân-vật chính: Si-ru, Xô-rô-ba-bên, Ha-gai, Xa-cha-ri, Đa-ri-út, Ất-ta-xét-xe I, E-xo-ra

Chỗ chính: Ba-by-lôn, Giê-ru-sa-lem

Đặc-điểm: Hai quyển E-xo-ra và Nê-hê-mi đã từng là một quyển trong Thánh-Kinh tiếng Hê-bơ-rơ, hợp với quyển Ê-xơ-tê thành các sách lịch-sử sau cuộc lưu-đày. Các quyển sách tiên-tri sau cuộc lưu-đày là: Ha-gai, Xa-cha-ri, và Ma-la-chi. Ha-gai và Xa-cha-ri nên được học chung với E-xo-ra vì chúng tiên-tri cùng thời-khoảng tái thiết.

Ý chính: E-xo-ra là một thầy tế-lễ, một thầy thông-giáo, và là một người lãnh-đạo vĩ-đại. Tên của ông có nghĩa là “giúp-đỡ,” và cả cuộc đời của ông được hiến-dâng cho việc phụng-sự Đức Chúa TRỜI và dân của Đức Chúa TRỜI. Truyền-thống nói rằng E-xo-ra đã viết hầu hết các quyển 1 và 2 Sứ-ký, E-xo-ra, Nê-hê-mi, và Thánh-thì 119, và rằng ông hướng-dẫn hội-đồng 120 người sắp xếp bộ Thánh-Kinh Cựu-Uớc. Ông tập trung sách E-xo-ra quanh Đức Chúa TRỜI và lời hứa của Ngài cho dân Giu-đa trở về xứ, như được hứa bởi Giê-rê-mi. Sứ-điệp này là cốt lõi của đời sống của E-xo-ra. Phần nửa sau của quyển sách cho độc giả một cái nhìn thoáng vào cá-nhân E-xo-ra. Kiến-thức Thánh-Kinh của ông và sự khôn-ngoan do Đức Chúa TRỜI ban cho ông là hiển-nhiên đối với nhà vua đến nỗi người chỉ-định ông lãnh-đạo đoàn hồi-hương thứ nhì về Giê-ru-sa-lem, để dạy-dỗ dân-chúng Lời Đức Chúa TRỜI, và để điều-khiển đời sống quốc-gia (7.14-7.26). E-xo-ra không chỉ biết Lời Đức Chúa TRỜI, ông tin và tuân-phục nó nữa. Khi biết các tội dân Y-sơ-ra-ên phạm như tạp-hôn và thờ hình-tượng, E-xo-ra ngã mình xuống năm khiêm-tốn trước mặt Đức Chúa TRỜI mà cầu-nguyện cho dân-tộc (9.1-9.15). Sự bất tuân của họ đụng chạm ông một cách sâu-sắc (10.1). Phản-ứng của ông góp phần vào việc hướng-dẫn dân-chúng trở về cùng Đức Chúa TRỜI. Sách 2 Sứ-ký chấm dứt với lời nói của Si-ru vua Pa-rát, kêu gọi những kẻ xung-phong trở về Giê-ru-sa-lem để xây-cất đền cho Đức Chúa TRỜI. E-xo-ra tiếp-tục sự kiện này (1.1-

1.3) hầu như đúng y như 2 Sứ-ký (36.22-36.23) khi có hai nhóm dân Đức Chúa TRỜI trở về Giê-ru-sa-lem. Xô-rô-ba-bên, người lãnh-đạo toán thứ nhất, có hơn 42 ngàn 360 người hành-hương về quê nhà (đoạn 2). Sau khi tới nơi, họ bắt đầu xây bàn-thờ và nền của đền-thờ (đoạn 3). Nhưng có sự chống đối từ cư-dân địa-phương, và có một cuộc vận-động đưa cáo-trạng và tin đồn làm dự-án bị tạm ngưng (đoạn 4). Trong thời-gian này, các đấng tiên-tri Ha-gai và Xa-cha-ri khuyến-khích dân-chúng (đoạn 5). Cuối cùng, Đa-ri-út ra chiếu-chỉ rằng công-việc phải tiến-hành không được cản trở (đoạn 6).

Sau 58 năm cách khoảng, dân Giu-đa từ Pa-rát (Ba-tur hay Iran) được dẫn về. Có sắc-lệnh và thẩm-quyền từ Ất-ta-xét-xe I, trách-nhiệm của E-xo-ra là quản-lý xứ-sở (đoạn 7, 8). Vừa đến, ông được biết sự tạp-hôn giữa dân Đức Chúa TRỜI và người ngoại lân-cận. Ông khóc và cầu-nguyện cho quốc-gia (đoạn 9).

Gương thú-nhận khiêm-tốn của E-xo-ra đưa đến sự hồi-linh quốc-gia (đoạn 10). E-xo-ra nêu gương anh-hùng và là người khiêm-tốn và vâng lời Đức Chúa TRỜI.

Chúng ta hãy phụng-sự Đức Chúa TRỜI như ông E-xo-ra đã phụng-sự Ngài.

A. XÔ-RÔ-BA-BÊN HƯỚNG-DẪN HỒI HƯƠNG (1.1-6.22)

1. Nhóm bị lưu-đày thứ nhất trở về xứ (1.1-2.70)

Vua Si-ru thả dân lưu-đày Giu-đa (1.1-1.4)

1 Bấy giờ trong năm đầu tiên của Si-ru vua Phe-rơ-sơ⁽¹⁾, để ứng-nghệ lời Đức GIA-VÊ bởi miệng của Giê-rê-mi, Đức GIA-VÊ khuấy-động linh của Si-ru vua Phe-rơ-sơ, ngõ hầu người gửi một tuyên-ngôn khắp vương-quốc của người, và cũng ra chiếu-chỉ⁽²⁾, nói: ²“Si-ru vua Phe-rơ-sơ phán như vậy: ‘Đức GIA-VÊ, vị Thần TRỜI⁽³⁾, đã ban cho ta tất cả vương-quốc của trái đất, và Ngài đã chỉ-định ta xây cho Ngài một cái đền trong Giê-ru-sa-lem, ở trong xứ Giu-đa. ³Có ai ở giữa tất cả các người thuộc về dân Ngài, nguyện vị Thần TRỜI của kẻ ấy ở với kẻ ấy! Kẻ ấy hãy đi lên Giê-ru-sa-lem, ở trong Giu-đa, và xây lại đền Đức GIA-VÊ, vị Thần TRỜI của Y-sơ-ra-ên; Ngài là vị Thần TRỜI ở trong Giê-ru-sa-lem. ⁴Và mọi người còn sống sót, ở tại bất cứ chỗ nào người ấy đang sinh-sống, để những người ở chỗ đó ủng-hộ người ấy với bạc và vàng, với của-cải và súc-vật, cùng với một của-lễ tự-nguyện cho đền của vị Thần TRỜI ở trong Giê-ru-sa-lem.’”

Các khí-cụ thánh được phục-hồi (1.5-1.11)

⁵Thế thì các gia-trưởng của tổ-phụ của Giu-đa và Bên-giamin cùng các thầy tế-lễ và các người Lê-vi đều chối dậy, cả mọi người mà Đức Chúa TRỜI đã khuấy-động linh của họ để đi lên và xây lại đền Đức GIA-VÊ ở trong Giê-ru-sa-lem. ⁶Và tất cả các người lân-cận họ khích lệ⁽⁴⁾ họ bằng các đồ bằng bạc, bằng vàng, bằng của-cải, và bằng các đồ giá trị, thêm vào mọi vật khác đã được tự-nguyện dâng. ⁷Vua Si-ru cũng đem ra các khí-cụ của đền Đức GIA-VÊ, mà Nê-bu-cát-nết-sa đã lấy khỏi Giê-ru-sa-lem và để trong đền của thần của hắn; ⁸và Si-ru, vua Phe-rơ-sơ, cho chúng được đem ra bởi tay của thủ-quỷ Mít-rê-đát viên; và người đếm chúng ra cho Sết-ba-xa⁽⁵⁾, ông hoàng Giu-đa. ⁹Bây giờ, đây là con số của chúng: 30 đĩa vàng, 1 ngàn đĩa bạc, 29 con dao⁽⁶⁾; ¹⁰30 chén vàng, 410 chén bạc loại hạng thứ và 1 ngàn các đồ khác. ¹¹Tổng cộng tất cả các đồ bằng vàng và bạc là 5 ngàn 400. Sết-ba-xa đem hết chúng lên với các người bị lưu-đày từ Ba-by-lôn lên đến Giê-ru-sa-lem.

Các kẻ lưu-đày cùng Xô-rô-ba-bên trở về (2.1-2.35)

2 Bấy giờ đây là các con trai từ địa phận ấy, là những kẻ đã đi ra khỏi sự giam-cầm của những kẻ bị lưu-đày, là những kẻ Nê-bu-cát-nết-sa vua của Ba-by-lôn đã dẫn tới Ba-by-lôn, và trở về Giê-ru-sa-lem và Giu-đa, mỗi người về thành của mình. ²Các người này đi với Xô-rô-ba-bên, Giê-sua, Nê-hê-mi, Sê-ra-gia, Rê-ê-gia, Mạc-đô-chê, Bình-san, Mít-bạt, Biết-vai, Rê-hum, và Ba-a-na. Con số các người của dân Y-sơ-ra-ên: ³các con trai của Pha-rốt, 2 ngàn 172; ⁴các con trai của Sê-pha-tia, 372; ⁵các con trai của A-ra, 775; ⁶các con trai của Pha-hát-Mô-áp, con trai

của Giê-sua và Giô-áp, 2 ngàn 812; ⁷các con trai của Ê-lam, 1 ngàn 254; ⁸các con trai của Xát-tu, 945; ⁹các con trai của Xác-cai, 760; ¹⁰các con trai của Ba-ni, 642; ¹¹các con trai của Bê-bai, 623; ¹²các con trai của A-gát, 1 ngàn 222; ¹³các con trai của A-đô-ni-cam, 666; ¹⁴các con trai của Biết-vai, 2 ngàn 56; ¹⁵các con trai của A-đin, 454; ¹⁶các con trai của A-te của Ê-xê-chia, 98; ¹⁷các con trai của Bết-sai, 323; ¹⁸các con trai của Giô-ra, 112; ¹⁹các con trai của Ha-sum, 223; ²⁰các con trai của Ghi-ba, 95; ²¹các con trai của Bết-lê-hem, 123; ²²các người ở Nê-tô-pha, 56; ²³các người ở A-na-tốt, 128; ²⁴các con trai của Át-ma-vết, 42; ²⁵các con trai của Ki-ri-át-A-rim, Kê-phi-ra, và Bê-ê-rốt, 743; ²⁶các con trai của Ra-ma và Ghê-ba, 621; ²⁷các người ở Mích-ma, 122; ²⁸các người ở Bê-tên và A-hi, 223; ²⁹các con trai của Nê-bô, 52; ³⁰các con trai của Mách-bi, 156; ³¹các con trai của Ê-lam khác, 1 ngàn 254; ³²các con trai của Ha-rim, 320; ³³các con trai của Lô-đơ, Ha-đít và Ô-nô, 725; ³⁴các con trai ở Giê-ri-cô, 345; ³⁵các con trai của Sê-na, 3 ngàn 630.

Các thầy tế-lễ trở về (2.36-2.39)

³⁶Các thầy tế-lễ: các con trai của Giê-đa-gia thuộc nhà Giê-sua, 973; ³⁷các con trai của Y-mê, 1 ngàn 52; ³⁸các con trai của Pha-sua, 1 ngàn 247; ³⁹các con trai của Ha-rim, 1 ngàn 17.

Những người Lê-vi trở về (2.40-2.60)

⁴⁰Các người Lê-vi: các con trai của Giê-sua và Cát-mi-ên, thuộc các con trai của Hô-đa-via, 74. ⁴¹Những ca-sĩ: các con trai của A-sáp, 128. ⁴²Những con trai của các người giữ cổng: các con trai của Sa-lum, các con trai của A-te, các con trai của Tanh-môn, các con trai của A-cúp, các con trai của Ha-ti-ta, các con trai của Sô-bai, cả thảy 139.

⁴³Các tôi-tớ đền-thờ: những con trai của Xi-ha, các con trai của Ha-su-pha, các con trai của Ta-ba-ốt, ⁴⁴các con trai của Kê-rốt, các con trai của Xi-a-ha, các con trai của Ba-đôn, ⁴⁵các con trai của Lê-ba-na, các con trai của Ha-ga-ba, các con trai của A-cúp, ⁴⁶các con trai của Ha-gáp, các con trai của Sam-lai, các con trai của Ha-nan, ⁴⁷các con trai của Ghi-đên, các con trai của Ga-cha, các con trai của Rê-a-gia, ⁴⁸các con trai của Rê-xin, các con trai của Nê-cô-đa, các con trai của Ga-xam, ⁴⁹các con trai của U-xa, các con trai của Pha-sê-a, các con trai của Bê-sai, ⁵⁰các con trai của A-sê-na, các con trai của Mê-u-nim, các con trai của Nê-phu-sim, ⁵¹các con trai của Bác-búc, các con trai của Ha-cu-pha, các con trai của Ha-rua, ⁵²các con trai của Ba-lút, các con trai của Mê-hi-đa, các con trai của Hát-sa, ⁵³các con trai của Bạt-cô, các con trai của Si-sê-ra, các con trai của Tha-mác, ⁵⁴các con trai của Nê-xia, các con trai của Ha-ti-pha.

⁵⁵Các con trai của những tôi-tớ của Sa-lô-môn: các con trai của Sô-tai, các con trai của Sô-phê-rét, các con trai của Phê-ru-đa, ⁵⁶các con trai của Gia-a-la, các con trai của Đạt-côn, các con trai của Ghi-đên, ⁵⁷các con trai của Sê-pha-tia, các con trai của Hát-tinh, các con trai của Bô-kê-rét-Ha-xê-ba-im, các con trai của A-mi. ⁵⁸Tất cả các tôi-tớ đền-thờ, và các con trai những tôi-tớ của Sa-lô-môn, là 392.

¹ngày nay gọi là xứ Ba-tư (Iran)

²nguyên ngữ (nn): cũng để nó trong một bảng chữ viết

³hay: Đức Chúa Trời

⁴nn: tăng-cường tay họ

⁵Sết-ba-xa là tên của Xô-rô-ba-bên, theo tiếng Canh-đê

⁶nghĩa nguyên-ngữ không rõ

59Bây giờ, đây là những người đi lên từ Tên-Mê-la, Tên-Hạt-sa, Kê-rúp, A-dan, và Y-mê, nhưng họ không thể đưa ra bằng-chứng về những gia-hộ của tổ-phụ của họ, và dòng-dõi của họ, họ có thuộc về Y-sơ-ra-ên chăng: ⁶⁰các con trai của Đê-la-gia, các con trai của Tô-bi-gia, các con trai của Nê-cô-đa, 652.

Chức thầy tế-lễ bị truất (2.61-2.63)

61Và thuộc về các con trai của những thầy tế-lễ: các con trai của Ha-ba-gia, các con trai của Ha-côt, các con trai của Bạt-xi-lai, là người đã lấy vợ từ các con gái của Bạt-xi-lai người Ga-la-át, và người được gọi bởi tên của họ. ⁶²Các người này tìm tòi trong bảng đăng-ký theo tổ-tiên, nhưng họ chẳng tìm được *tên họ*; bởi vậy họ bị coi là ô-úế và bị *loại* khỏi chức thầy tế-lễ. ⁶³Và vị thống-độc nói với họ rằng họ không được ăn từ các vật chí thánh cho đến khi có thầy tế-lễ đứng dậy với U-rim và Thu-mim⁽¹⁾.

64Toàn-thể hội-chúng là 42 ngàn 360, ⁶⁵chẳng kể tôi-tớ nam và nữ, hết thảy là 7 ngàn 337; và họ có 200 ca-sĩ nam và nữ. ⁶⁶Họ có 736 con ngựa; 245 con lừa; ⁶⁷435 lạc-đà; 6 ngàn 720 con lừa.

68Và có một số gia-trưởng của tổ-phụ họ, khi họ đến đền Đức GIA-VÊ ở trong Giê-ru-sa-lem, tự nguyện dâng cho đền Đức Chúa TRỜI để thiết-lập nó trên nền của nó. ⁶⁹Tùy theo khả-năng của họ, họ giao cho công quỹ 61 ngàn đồng đa-riéc⁽²⁾ bằng vàng, và 5 ngàn ma-ne⁽³⁾ bạc, cùng 100 bộ áo thầy tế-lễ cho công-việc ấy.

70Bây giờ các thầy tế-lễ và các người Lê-vi, một số dân-chúng, những ca-sĩ, các người giữ công, và các tôi-tớ đền-thờ đã sống trong các thành của họ, và tất cả Y-sơ-ra-ên trong các thành của họ.

2. Dân-chúng xây lại đền-thờ (3.1-6.22)

Các vị lãnh-đạo xây lại đền-thờ (3.1-3.7)

3¹Bây giờ, khi tháng thứ bảy đến, và những con trai Y-sơ-ra-ên ở trong các thành, dân-chúng nhóm lại với nhau như một người⁽⁴⁾ đến Giê-ru-sa-lem. ²Lúc ấy Giê-sua con trai của Giô-sa-đác và anh em của người, là các thầy tế-lễ, và Xô-rô-ba-bên con trai của Sa-la-thi-ên, và các anh em của người chỗi dậy và xây bàn-thờ Đức Chúa TRỜI của Y-sơ-ra-ên, để hiến-dâng các của-lễ thiêu trên nó, như được viết trong luật-pháp Môi-se, người của Đức Chúa TRỜI. ³Thế là họ dựng bàn-thờ trên nền của nó, vì sự khiếp-sợ ở trên họ vì các dân-tộc của các xứ; và họ hiến-dâng các của-lễ thiêu trên nó cho Đức GIA-VÊ, các của-lễ thiêu sáng và chiều. ⁴Và họ tổ-chức Lễ Lều-tạm, như được viết, và *hiến-dâng* con số đã định về các của-lễ thiêu mỗi ngày, theo giới-luật, theo từng ngày đòi hỏi; ⁵và sau đó, *có* của-lễ thiêu liên-tiếp, cũng có cho các ngày trắng mới và cho tất cả các đại-lễ đã được chỉ-định, đã được biệt ra thánh, của Đức GIA-VÊ, và từ mọi người hiến-dâng của-lễ tự-nguyện cho Đức GIA-VÊ. ⁶Từ ngày

¹nghĩa là: cho đến khi có một thầy tế lễ có quyền hạn giải quyết cho họ

²một thứ tiền cổ Hy-lạp bằng bạc trị-giá bằng tiền công một ngày làm việc lao-động

³5 ngàn ma-ne bạc = 2 ngàn 830 kí-lô bạc

⁴Nghĩa là: nhóm lại trong tinh thần hiệp một

thứ nhất của tháng thứ bảy, họ bắt đầu hiến-dâng các của-lễ thiêu cho Đức GIA-VÊ, nhưng nền đền-thờ Đức GIA-VÊ đã chưa được đặt xong. ⁷Đoạn họ giao tiền cho các thợ hồ và các thợ mộc, và lương-thực, thức uống, và dầu cho dân Si-đôn và cho dân Ty-rơ, để mang gỗ tuyết-tùng từ Li-ban đến hải cảng Gia-phô, như Si-ru vua Phe-ơ-sơ cho phép họ.

Sự phục-hồi đền-thờ bắt đầu (3.8-3.13)

8Bây giờ, trong năm thứ hai sau khi họ đã tới đền Đức Chúa TRỜI trong Giê-ru-sa-lem, trong tháng thứ hai, Xô-rô-ba-bên con trai của Sa-la-thi-ên và Giê-sua con trai của Giô-sa-đác và các thầy tế-lễ và các người Lê-vi—phần còn lại trong anh em của họ, và mọi người đi từ sự giam-cầm đến Giê-ru-sa-lem, bắt đầu công-việc và chỉ-định các người Lê-vi từ 20 tuổi trở lên để giám-sát công-việc của đền Đức GIA-VÊ. ⁹Lúc đó Giê-sua với các con trai và anh em của người đứng hợp-nhất với Cát-mi-ên và các con trai của người, các con trai của Giu-đa⁽⁵⁾ và các con trai của Hê-na-đát với những con trai và anh em của họ các người Lê-vi, để giám-sát các người làm công-việc trong đền-thờ của Đức Chúa TRỜI. ¹⁰Bây giờ khi các người xây-cất đã đặt xong nền đền-thờ Đức GIA-VÊ, thì các thầy tế-lễ đứng trong lễ phục với các kèn trom-bét, các người Lê-vi, các con trai của A-sáp với các chập-chôa để ca-tụng Đức GIA-VÊ theo các chỉ-dẫn của Vua Đa-vít của Y-sơ-ra-ên. ¹¹Và họ hát, ca-tụng và dâng lời cảm-tạ lên Đức GIA-VÊ, rằng: “Vì Ngài là thiện, vì sự ân-cần thương-yêu của Ngài ở trên Y-sơ-ra-ên mãi mãi.” Và tất cả dân-chúng đều la lên với một tiếng lớn khi họ ca-tụng Đức GIA-VÊ vì nền của đền Đức GIA-VÊ đã được đặt xong. ¹²Tuy nhiên, nhiều thầy tế-lễ, các người Lê-vi, các gia-trưởng của tổ-phụ, và các người già đã từng thấy đền-thờ đầu-tiên, *đều* khóc với tiếng lớn khi nền của đền này đã được đặt xong trước mắt họ, trong khi nhiều người la to lên vì vui-mừng; ¹³đến nỗi người ta không thể phân-biệt được tiếng la to vì vui-mừng với tiếng khóc lớn của dân-chúng, vì dân-chúng la lên với một tiếng lớn, và tiếng la lớn được nghe rất xa.

Những kẻ nghịch chống-đối sự tái thiết ấy (4.1-4.7)

4¹Bây giờ, khi những kẻ thù của Giu-đa và Bên-gia-min nghe rằng những người bị lưu-đày đang xây một đền-thờ cho GIA-VÊ Đức Chúa TRỜI của Y-sơ-ra-ên, ²thì chúng đến với Xô-rô-ba-bên và các gia-trưởng của tổ-phụ, và nói với họ: “Xin cho chúng tôi xây-cất với các ông, vì chúng tôi, *cũng* như các ông, tìm-câu Đức Chúa TRỜI của các ông; và chúng tôi đã hiến-tế cho Ngài từ những ngày của Ê-sa-Ha-đôn vua A-si-ri, là kẻ đã đem chúng tôi lên đây.” ³Nhưng Xô-rô-ba-bên và Giê-sua và các gia-trưởng của tổ-phụ của Y-sơ-ra-ên còn lại nói với chúng: “Các người chẳng có cái gì chung với chúng ta trong việc xây một đền-thờ cho Đức Chúa TRỜI của chúng ta; nhưng tự chúng ta sẽ cùng nhau xây cho GIA-VÊ Đức Chúa TRỜI của Y-sơ-ra-ên, như vua Si-ru, vua Phe-ơ-sơ, đã truyền cho chúng ta.” ⁴Thế thì dân trong xứ ấy làm yếu đi tay⁽⁶⁾ của dân Giu-đa, và làm họ sợ không dám xây, ⁵và mướn các cố vấn chống họ để làm hồng chương trình của họ *trong* tất cả những ngày của Si-ru vua Phe-ơ-sơ, cả cho đến khi Đa-ri-út vua Phe-ơ-sơ trị-vì.

⁵trong E-xơ-ra 2.40 ghi Hô-đa-via

⁶hay: làm nhụt chí dân Giu-đa

6Bấy giờ trong triều-đại của A-suê-ru, vào lúc bắt đầu triều-đại của người, chúng viết lời tố-cáo chống cư-dân Giu-đa và Giê-ru-sa-lem.

7Và trong các ngày của A-ta-xét-xe, Bít-lam, Mít-rê-đát, Ta-bê-ên, và các bạn đồng-liêu còn lại của người, viết cho A-ta-xét-xe vua Phe-rơ-sơ; và nội dung của lá thư được viết bằng ngôn-ngữ A-ram và được dịch lại từ ngôn-ngữ A-ram.

Thư gửi cho Vua A-ta-xét-xe (4.8-4.16)

8Chi-huy-trưởng Rê-hum và thầy thông-giáo Sim-sai viết một lá thư *gửi* cho Vua A-ta-xét-xe chống Giê-ru-sa-lem, như sau—**9**lúc đó *viết* chi-huy-trưởng Rê-hum và thầy thông-giáo Sim-sai cùng các đồng-liêu còn lại của họ, các quan-án và các thống-đốc chức thấp hơn, các quan-viên, các thư-ký, các người A-t-kê-vít, các người Ba-by-lôn, cư dân thành Su-san, đó là các người quê ở Ê-lam, **10**và các dân-tộc còn lại mà Ô-náp-ba đáng kính đã trục-xuất và cho định-cư trong thành Sa-ma-ri, và trong phần còn lại của vùng bên kia con Sông ấy. Và bây giờ **11**đây là bản-sao của lá thư mà chúng đã gửi cho người: “Kính gửi Vua A-ta-xét-xe: Từ các tôi-tớ của bệ hạ, những kẻ trong vùng phía bên kia con Sông ấy và bây giờ **12**xin tâu cho bệ hạ được biết, rằng dân Giu-đa, là những kẻ đi lên từ bệ hạ đã đến cùng chúng tôi tại Giê-ru-sa-lem; chúng đang xây lại cái thành xấu-xa và phân-loạn này, và đang hoàn-tất các vách-tường và sửa-chữa những cái nền. **13**Bây giờ xin tâu cho bệ hạ được biết, rằng nếu thành đó được xây lại và các vách được hoàn-tất, thì chúng sẽ không đi cống, nộp thuế thương-chánh, hoặc thuế lộ, và nó sẽ gây thiệt-hại cho ngân quỹ của các vua. **14**Bây giờ, vì chúng tôi ăn muối của⁽¹⁾ hoàng cung, và không hợp cho chúng tôi để thấy bệ hạ mất danh-dự, bởi vậy chúng tôi đã gửi và báo tin cho bệ hạ biết, **15**để bệ hạ có thể cho lục trong các sách sổ bộ của tổ-phụ của bệ hạ. Và bệ hạ sẽ khám-phá trong các sách sổ bộ, và biết rằng thành đó là một thành phân-loạn và làm thiệt hại cho các vua và các tỉnh, và biết rằng chúng đã xúi dục nổi loạn ở bên trong nó trong quá khứ; bởi vậy, thành đó đã bị để hoang-vu. **16**Chúng tôi báo tin cho bệ hạ biết rằng nếu thành đó được xây lại và các vách đã hoàn-tất, hậu-quả là bệ hạ sẽ không có một sở-hữu nào trong *tỉnh* ở phía bên kia Sông.”

Vua đáp lời và công-việc ngừng lại (4.17-4.24)

17Nhà vua gửi câu trả lời cho chi-huy-trưởng Rê-hum, cho thầy thông-giáo Sim-sai, và cho các bạn đồng-liêu còn lại của họ là những kẻ sống trong Sa-ma-ri và trong các *tỉnh* còn lại phía bên kia Sông: “Bình-an. Và bây giờ **18**văn-kiện mà các người đã gửi cho chúng ta đã được đọc trước mặt ta rõ ràng. **19**Và một chiếu-chỉ ta đã ban ra, một sự truy lục đã được làm và đã khám-phá ra rằng thành đó đã từng nổi dậy chống lại các vì vua trong quá khứ, rằng tội phân-loạn và nổi-dậy đã phạm trong đó, **20**rằng các vì vua hùng mạnh đã từng cai-trị Giê-ru-sa-lem, cai-trị tất cả các *tỉnh* phía bên kia Sông, và công-lễ, thuế thương-chánh, và thuế lộ đã được nộp cho họ. **21**Vì vậy, bây giờ phát-hành một chiếu-chỉ để bắt các người này ngừng *công-việc*, để thành đó không thể được xây lại cho đến khi ta ban ra một chiếu-chỉ. **22**Và hãy cẩn-thận đừng câu-thả trong việc thi-

¹hay: đang nhận bổng lộc

hành việc này; tại sao thiệt-hại phải gia-tăng để các vua tôn-thất?”

23Thế thì, vừa khi bản sao văn-kiện của Vua A-ta-xét-xe được đọc trước mặt Rê-hum và thầy thông-giáo Sim-sai và các đồng-liêu của chúng, chúng lật-đật đi tới Giê-ru-sa-lem đến dân Giu-đa và chặn họ bằng vũ-lực.

24Thế thì việc làm đền-thờ Đức Chúa TRỜI tại Giê-ru-sa-lem ngưng lại, và nó bị chặn lại cho đến năm thứ hai của triều đại của Đa-ri-út vua Phe-rơ-sơ.

Công cuộc tái thiết tiếp-tục (5.1-5.5)

5¹Khi các đảng tiên-tri, tiên-tri A-gê và Xa-cha-ri con trai của Y-đô, nói tiên-tri cùng dân Giu-đa ở trong Giu-đa và Giê-ru-sa-lem, trong danh Đức Chúa TRỜI của Y-sơ-ra-ên, Đấng ở trên họ, ²thì Xô-rô-ba-bên con trai của Sa-la-thi-ên và Giê-sua con trai của Giô-sa-đác chỗi dậy và khởi sự xây lại đền Đức Chúa TRỜI ở trong Giê-ru-sa-lem; các đảng tiên-tri của Đức Chúa TRỜI ở với họ ủng-hộ họ. ³Vào lúc đó, Tát-tê-nai, thống-đốc *miền* phía bên kia Sông và Sê-ta-Bô-xê-nai và các đồng-liêu của họ đến cùng họ và nói với họ như vậy: “Ai ra chiếu-chỉ cho các người để xây lại đền này và để hoàn-tất kiến-trúc này?” ⁴Thế thì chúng tôi theo đó nói cho chúng danh-tánh của các người đang xây lại tòa-nhà này. ⁵Nhưng con mắt của Đức Chúa TRỜI của họ ở trên các trưởng-lão của dân Giu-đa, và chúng đã chẳng chặn họ cho đến khi có một báo cáo tới Đa-ri-út, và rồi có một văn thư phúc đáp gửi lại về sự ấy.

Các kẻ thù báo tin cho Vua Đa-ri-út (5.6-5.17)

6Đấy là bản sao lá thư mà Tát-tê-nai, thống-đốc *miền* phía bên kia Sông, Sê-ta-Bô-xê-nai và các quan-viên đồng-liêu của họ, ở phía bên kia Sông, gửi đến vua Đa-ri-út. **7**Chúng gửi một phúc-trình cho người trong đó nó được viết như vậy: “Kính gửi vua Đa-ri-út, chúc bình-an mọi sự. **8**Xin tâu cho bệ hạ được biết, rằng chúng tôi đã đi đến tỉnh Giu-đa, tới đền của vị Thần⁽²⁾ vĩ-đại, đang được xây-cắt với các khối đá không-lỏ, các cây đã được đặt trong các vách-tường; và công-việc này đang tiến-triển rất kỹ-luỡng và đang thành-tựu trong tay họ. **9**Thế thì chúng tôi hỏi các trưởng-lão đó và nói với họ như vậy: ‘Ai đã ra chiếu-chỉ cho các người để xây lại đền này và để hoàn-tất kiến-trúc này?’ **10**Chúng tôi cũng đã hỏi họ danh-tánh của họ để báo tin cho bệ hạ rõ, và để chúng tôi có thể viết xuống tên các người cầm đầu họ. **11**Và họ đã trả lời chúng tôi như vậy, rằng: ‘Chúng tôi là tôi-tớ của Đức Chúa TRỜI của trời và đất, và đang xây lại cái đền đã được dựng lên cách đây nhiều năm, mà một vì vua vĩ-đại của Y-sơ-ra-ên đã xây và đã hoàn-thành. **12**Nhưng vì tổ-phụ chúng tôi đã chọn Đức Chúa TRỜI của trời thịnh-nộ, Ngài đã phó họ trong tay của Nê-bu-cát-nết-sa vua Ba-by-lôn, người Canh-đê, là người phá-hủy đền này, và trục xuất dân ấy đi Ba-by-lôn. **13**Tuy nhiên, trong năm thứ nhất của Si-ru vua Ba-by-lôn, Vua Si-ru ra chiếu-chỉ xây lại đền này của Đức Chúa TRỜI. **14**Và các khí-cụ bằng vàng và bạc của đền của Đức Chúa TRỜI mà Nê-bu-cát-nết-sa đã lấy từ đền-thờ tại Giê-ru-sa-lem, và đã đem chúng đến đền-thờ Ba-by-lôn, những cái này Vua Si-ru đã lấy từ đền-thờ Ba-by-lôn, và chúng

²tức là: Đức Chúa Trời

được giao cho một người có tên là Sét-ba-xa, là kẻ đã được người bổ-nhiệm làm thống-đốc. ¹⁵Và vua đã phán cùng người: “Hãy lấy những khí-cụ này, đi và đặt chúng trong đền tại Giê-ru-sa-lem, và hãy xây lại đền của ĐỨC CHÚA TRỜI ở chỗ của nó.” ¹⁶Thế thì Sét-ba-xa đã đến và đặt những cái nền của đền ĐỨC CHÚA TRỜI trong Giê-ru-sa-lem; và từ lúc đó cho đến nay nó được xây, và nó chưa hoàn-tất. ¹⁷Và bây giờ, nếu bệ hạ được lòng, xin cho một cuộc khám-xét trong kho của bệ hạ, ở tại Ba-by-lôn, có thật Vua Si-ru đã ra một chiếu-chỉ cho xây lại đền này của ĐỨC CHÚA TRỜI tại Giê-ru-sa-lem chăng; và xin bệ hạ gửi cho chúng tôi quyết-định của bệ hạ về việc này.”

Vua Đa-ri-út tìm được chiếu-chỉ của Si-ru, và thừa-nhận việc tái thiết (6.1-6.12)

6¹Thế thì vua Đa-ri-út ra một chiếu-chỉ, và cuộc truy lục được thực-hiện trong thư-viện, nơi các kho-tàng được chứa tại Ba-by-lôn. ²Và tại Éc-ba-tan trong thành-trị ấy, trong tỉnh Ma-đai, người ta tìm ra một cuộn sớ, trên đó có viết như sau: “Thông Tín—³Trong năm thứ nhất của Vua Si-ru, nhà vua Si-ru đã ra một chiếu-chỉ: ‘Về đền vị THẦN TRỜI tại Giê-ru-sa-lem, hãy để đền-thờ ấy, nơi chúng dâng tế-vật, được xây lại và hãy để những cái nền của nó được giữ lại, bề cao của nó là 30 mét⁽¹⁾ và bề rộng của nó là 30 mét; ⁴làm bằng 3 lớp đá khổng-lồ, và một lớp gỗ mới. Và để ngân-kho của nhà vua trả phí tổn đó. ⁵Và cũng trả các khí-cụ bằng vàng và bạc của đền Vị THẦN TRỜI, mà Nê-bu-cát-nét-sa đã lấy từ đền-thờ trong Giê-ru-sa-lem và đã đem đến Ba-by-lôn về lại những chỗ của chúng trong đền-thờ trong Giê-ru-sa-lem; người sẽ để chúng trong đền của vị THẦN TRỜI.’”

⁶“Bởi vậy, bây giờ, Tát-tê-nai, thống-đốc miền phía bên kia Sông, Sê-ta-Bô-xê-nai, và các đồng-liêu của người, các quan-viên của các tỉnh bên kia Sông, tránh xa chỗ đó ra. ⁷Để yên việc làm đền Vị THẦN TRỜI; để thống-đốc dân Giu-đa và các trưởng-lão dân Giu-đa xây lại đền này của Vị THẦN TRỜI trên chỗ của nó. ⁸Hơn nữa, trảm ra chiếu-chỉ về điều các người phải làm cho các trưởng-lão này của Giu-đa trong việc tái thiết đền này của Vị THẦN TRỜI: toàn bộ phí tổn phải được trả cho các người này từ ngân-kho của nhà vua ra từ các loại thuế của những tỉnh bên kia Sông, và không được chậm-trễ. ⁹Và cần bắt cứ cái gì, cả những con bò đực tơ, các con chiên đực, các con chiên con cho của-lễ thiêu dâng cho Vị THẦN TRỜI, lẫn lúa mì, muối, rượu nho, và dầu để xúc-dầu, như các thầy tế-lễ trong Giê-ru-sa-lem yêu-cầu, thì phải ban cho họ mỗi ngày không sai, ¹⁰để họ có thể hiến-dâng các của-lễ có mùi thơm lên cho Vị THẦN TRỜI và cầu-nguyện cho đời sống của nhà vua và các hoàng tử. ¹¹Và ta đã ra một chiếu-chỉ rằng bất cứ ai vi-phạm sắc-lệnh này, thì một cây gỗ sẽ bị rút khỏi nhà của nó và nó sẽ bị xâu vào cây đó và nhà của nó sẽ bị làm thành một đồng phế thải vì cơ này. ¹²Nguyện xin Vị THẦN TRỜI đã khiến danh của Ngài ngự ở đó lật đổ bất cứ một vì vua nào hay dân-tộc nào mưu-toan thay-đổi nó, để hủy-diệt đền này của Vị THẦN TRỜI trong Giê-ru-sa-lem. Ta, Đa-ri-út, đã ra chiếu-chỉ này, hãy thi-hành nó với tất cả sự cần-mẫn!”

Đền-thờ được hoàn-tất và hiến-dâng (6.13-6.18)

¹³Thế thì Tát-tê-nai, thống-đốc tỉnh bên kia Sông, Sê-ta-Bô-xê-nai, và các đồng-liêu của họ thi-hành chiếu-chỉ với tất cả sự cần-mẫn, đúng như vua Đa-ri-út đã sai. ¹⁴Và các trưởng-lão dân Giu-đa đang xây và đang thành-công qua sự tiên-tri của tiên-tri A-ghe và Xa-cha-ri con trai của Y-đô. Và họ hoàn-tất việc xây-cất theo lệnh của ĐỨC CHÚA TRỜI của Y-sơ-ra-ên và chiếu-chỉ của Si-ru, Đa-ri-út, và A-ta-xét-xe, vua Phe-rơ-sơ. ¹⁵Đền-thờ được hoàn-thành vào ngày thứ ba của tháng A-đa; ấy là năm thứ sáu của triều-đại vua Đa-ri-út.

¹⁶Và những con trai Y-sơ-ra-ên, các thầy tế-lễ, những người Lê-vi, và các người bị lưu-đày còn lại làm lễ hiến-dâng đền này của ĐỨC CHÚA TRỜI với sự vui-vẻ. ¹⁷Và họ dâng cho lễ hiến-dâng đền này của ĐỨC CHÚA TRỜI 100 con bò đực, 200 con chiên đực, 400 con chiên con, và 12 con dê đực làm một của-lễ chuộc tội cho tất cả Y-sơ-ra-ên, theo số những chi-tộc Y-sơ-ra-ên. ¹⁸Rồi họ chỉ-định các thầy tế-lễ vào các phân đoàn của họ và những người Lê-vi theo các ban của họ cho việc phục-dịch ĐỨC CHÚA TRỜI trong Giê-ru-sa-lem, như được viết trong sách Môi-se.

Cử hành Lễ Vượt-qua (6.19-6.22)

¹⁹Và các người bị lưu-đày tổ-chức lễ Vượt-qua vào ngày thứ mười-bốn của tháng thứ nhất. ²⁰Vì các thầy tế-lễ và các người Lê-vi đã cùng nhau dọn mình cho thanh-sạch; tất cả họ đều sạch. Đoạn họ giết thịt con chiên con lễ Vượt-qua cho tất cả các người bị lưu-đày, cho anh em của họ các thầy tế-lễ và cho chính họ. ²¹Và các con trai Y-sơ-ra-ên trở về từ sự lưu-đày và tất cả những người đã tách mình khỏi các sự bất khiết của các dân-tộc trong xứ để tham-gia với họ, để tìm GIA-VÊ ĐỨC CHÚA TRỜI của Y-sơ-ra-ên, ăn lễ Vượt-qua. ²²Và họ tổ-chức Lễ Bánh Không Men trong 7 ngày với niềm vui, vì ĐỨC GIA-VÊ đã khiến họ mừng-rỡ, và đã xoay tâm của vì vua A-si-ri hướng về họ⁽²⁾ để khuyến-khích họ trong công việc làm đền ĐỨC CHÚA TRỜI, ĐỨC CHÚA TRỜI của Y-sơ-ra-ên.

B. SỰ TRỞ VỀ DO E-XO-RA HUỚNG DẪN (7.1-10.44)

1. Nhóm các người lưu-đày thứ nhì trở về xứ (7.1-8.36)

Hành trình của E-xo-ra từ Ba-by-lôn tới Giê-ru-sa-lem (7.1-7.10)

7¹Bấy giờ, sau các việc này, trong triều-đại A-ta-xét-xe vua của Phe-rơ-sơ, có E-xo-ra con trai của Sê-ra-gia, con trai của A-xa-ria, con trai của Hinh-kia, ²con trai của Sa-lum, con trai của Xa-đốc, con trai của A-hi-túp, ³con trai của A-ma-ria, con trai của A-xa-ria, con trai của Mê-ra-giốt, ⁴con trai của Xê-ha-hi-gia, con trai của U-xi, con trai của Bu-ki, ⁵con trai của A-bi-sua, con trai của Phi-nê-a, con trai của Ê-lê-a-sa, con trai của thầy tế-lễ cả A-rôn. ⁶E-xo-ra này đi lên từ Ba-by-lôn, và người là một nhà thông-giáo thành thạo luật-pháp Môi-se, mà GIA-VÊ ĐỨC CHÚA TRỜI của Y-sơ-ra-ên đã ban cho; và nhà vua ban cho người mọi yêu cầu của người vì bàn tay của GIA-VÊ ĐỨC CHÚA TRỜI của người ở trên người. ⁷Và có một số con trai Y-sơ-ra-ên, một số thầy tế-lễ, những người Lê-vi, các ca-sĩ, các người giữ công, và các tôi-tớ đền-thờ đi lên tới Giê-ru-sa-lem trong năm thứ bảy của Vua A-ta-

¹nguyên ngữ: âm-má; 1 âm-má gần bằng ½ mét

²Nghĩa là: thay đổi lòng vua để vua có thiện ý với họ

xét-xe. ⁸Và người đến Giê-ru-sa-lem trong tháng thứ năm trong năm thứ bảy của nhà vua. ⁹Vì vào ngày thứ nhất của tháng thứ nhất người bắt đầu đi lên từ Ba-by-lôn; và vào ngày thứ nhất của tháng thứ năm người đến Giê-ru-sa-lem, vì bàn tay tốt-lành của Đức Chúa TRỜI người ở trên người. ¹⁰Vì E-xo-ra đã đặt tâm của người để tìm kiếm luật-pháp Đức GIA-VÊ, và để thực-hành nó, và để dạy các giới-luật và các mạng-lệnh của Ngài trong Y-sơ-ra-ên.

Chiếu-chỉ của vua vì lợi-ích của E-xo-ra (7.11-7.26)

11Bây giờ, đây là bản sao chiếu-chỉ mà Vua A-ta-xét-xe giao cho E-xo-ra thầy tế-lễ, nhà thông-giáo, uyên-bác trong các lời về các điều-răn của Đức GIA-VÊ và các giới-luật của Ngài cho Y-sơ-ra-ên: ¹²“A-ta-xét-xe, vua của các vua, gửi cho E-xo-ra thầy tế-lễ, nhà thông-giáo về luật-pháp của vị THẦN TRỜI⁽¹⁾, bình-an trọn-vẹn. Và bây giờ ¹³ta đã ra chiếu-chỉ rằng bất cứ một người nào trong dân Y-sơ-ra-ên, các thầy tế-lễ của họ, và các người Lê-vi trong vương-quốc của ta đang muốn đi tới Giê-ru-sa-lem, được phép đi với người. ¹⁴Thấy rằng người được sai đi bởi nhà vua và 7 vị quân sư của nhà vua đề dõ xét về Giu-đa và Giê-ru-sa-lem theo luật-pháp của vị THẦN người có trong tay người, ¹⁵và để đem bạc và vàng mà nhà vua và các quân sư của người đã tự động dâng cho vị THẦN của Y-sơ-ra-ên, là Đấng có chỗ ngự trong Giê-ru-sa-lem, ¹⁶với tất cả bạc và vàng mà người sẽ tìm được trong toàn tỉnh Ba-by-lôn, cùng với của-lễ tự-nguyện của dân-chúng và của các thầy tế-lễ, hiến-dâng một cách sẵn-lòng cho đền THẦN của họ ở Giê-ru-sa-lem; ¹⁷bởi vậy với tiền này, người sẽ cần trọng mua các con bò đực, các con chiên đực, các con chiên con, với các của-lễ ngũ-cốc của họ, các của-lễ rót rượu của họ, và hiến-dâng chúng trên bàn-thờ của đền của vị THẦN của người ở Giê-ru-sa-lem. ¹⁸Và bất cứ điều gì người và anh em của người thấy tốt để làm với phần bạc và vàng còn lại, thì người được phép làm theo ý-muốn của vị THẦN của người. ¹⁹Cũng về các khí-cụ giao cho người cho việc phục-dịch đền của vị THẦN của người, hãy giao đầy-đủ trước mặt vị THẦN của Giê-ru-sa-lem. ²⁰Và các nhu-cầu còn lại cho đền vị THẦN của người, mà người có thể có cơ-hội để cung-cấp, thì hãy cung-cấp cho nó từ ngân-kho của vua. ²¹Và trẫm, chính trẫm là Vua A-ta-xét-xe, phát-hành chiếu-chỉ cho tất cả các giám-đốc ngân-kho ở trong các tỉnh bên kia Sông, rằng: bất cứ cái gì E-xo-ra thầy tế-lễ, nhà thông-giáo về luật-pháp của vị THẦN TRỜI, có thể yêu-cầu các người, thì nó sẽ phải được làm xong một cách cần-mẫn, ²²cả tới 100 ta-lăng⁽²⁾ bạc, 22 ngàn lít⁽³⁾ lúa mì, 4 ngàn lít⁽⁴⁾ rượu nho, 4 ngàn lít dầu, và muối theo nhu-cầu. ²³Bất cứ cái gì mà vị THẦN TRỜI ra lệnh, làm nó với lòng sốt-sắng vì đền của vị THẦN TRỜI, kéo có con thịnh-nộ chống lại vương-quốc của nhà vua và các hoàng tử. ²⁴Chúng ta cũng báo tin cho các người biết rằng không được phép lấy thuế, tiền công, hay thuế lộ từ bất cứ thầy tế-lễ nào, các người Lê-vi, các ca-sĩ, các người giữ cửa, các người Nê-thi-nim⁽⁵⁾ hay những tội-tớ của đền này của vị THẦN

TRỜI. ²⁵Và người, hỡi E-xo-ra, theo sự khôn-ngoan của vị THẦN TRỜI của người ở trong tay người, hãy bổ-nhiệm các thẩm-phán và các quan-án để chúng có thể xét-xử tất cả dân chúng ở trong tỉnh bên kia Sông, tất cả những kẻ biết các luật-pháp của vị THẦN TRỜI người; và người có thể dạy-đỗ bất cứ người nào không biết về chúng. ²⁶Và hễ ai không tuân-phục luật-pháp của vị THẦN TRỜI của người và luật-pháp của nhà vua, hãy nghiêm-ngặt thi-hành án phạt cho nó, hoặc tử hình, hay lưu-đày hoặc tịch-biên tài sản, hoặc cầm tù.”

Sự từ-tế của nhà vua; E-xo-ra dâng lời ca-tụng lên Đức Chúa TRỜI (7.27-7.28)

27Đáng chúc-tụng thay Đức GIA-VÊ, Đức Chúa TRỜI của tổ-phụ chúng ta, Đấng đã đặt các việc như vậy trong tâm nhà vua, để làm cho đẹp đền Đức GIA-VÊ tại Giê-ru-sa-lem, ²⁸và đã dành sự ân-cần thương-yêu cho ta trước mặt nhà vua và các quân sư của nhà vua và trước mặt tất cả các ông hoàng hùng mạnh của nhà vua. Như vậy ta đã được củng-cố theo tay của GIA-VÊ Đức Chúa TRỜI của ta trên ta, và ta đã nhóm lại các người tiên phong từ Y-sơ-ra-ên để đi lên với ta.

Những người bị lưu-đày trở về với E-xo-ra (8.1-8.14)

8¹Bây giờ, đây là các gia-trưởng của tổ-phụ của họ và sự đăng ký gia-phò của những người đi lên với ta từ Ba-by-lôn trong triều-đại của Vua A-ta-xét-xe: ²thuộc các con trai của Phi-nê-a có Ghệt-sôn; thuộc các con trai của Y-tha-ma có Đa-ni-ên; thuộc các con trai của Đa-vít có Hát-túc; ³thuộc các con trai của Sê-ca-nia, tức thuộc các con trai của Pha-rốt có Xa-cha-ri và với người có 150 người nam có tên trong gia-phò; ⁴thuộc các con trai của Pha-hát-Mô-áp có Ê-li-ô-ê-nai là con trai Xê-ha-hi-gia và 200 người nam với người; ⁵thuộc các con trai Sê-ca-nia có con trai Gia-ha-xi-ên và 300 người nam với người; ⁶thuộc các con trai của A-đin có Ê-bết con trai của Giô-na-than và 50 người nam với người; ⁷thuộc các con trai của Ê-lam có Giơ-sắc-gia con trai của A-ta-lia và 70 người nam với người; ⁸thuộc các con trai của Sê-pha-tia có Xê-ba-đia con trai của Mi-ca-ên và 80 người nam với người; ⁹thuộc các con trai của Giô-áp có Ó-ba-đia con trai của Giê-hi-gia và 218 người nam với người; ¹⁰và thuộc các con trai Sê-lô-mít có con trai của Giô-si-phia và 160 người nam với người; ¹¹và thuộc các con trai của Bê-bai có Xa-cha-ri con trai của Bê-bai và 28 người nam với người; ¹²và thuộc các con trai của A-gát có Giô-ha-nan con trai của Ha-ca-tan và 110 người nam với người; ¹³và thuộc các con trai của A-đô-ni-cam, những người đến sau hết, đây là tên của họ: Ê-li-phê-lét, Giê-u-ên, và Sê-ma-gia, và 60 người nam với họ; ¹⁴và thuộc các con trai của Biết-vai có U-thai và Xáp-bút và 70 người nam với họ.

E-xo-ra sai gọi những người Lê-vi (8.15-8.20)

15Bây giờ ta tụ họp họ lại nơi con sông chảy đến A-ha-va, nơi chúng ta đóng trại trong 3 ngày; và khi ta quan-sát dân ấy và các thầy tế-lễ ấy, ta chẳng tìm được bất cứ người Lê-vi nào ở đó. ¹⁶Vì vậy ta sai gọi Ê-li-ê-se, A-ri-ên, Sim-a, Ê-na-than, Gia-ríp, Ê-na-than, Na-than, Xa-cha-ri, và Mê-su-lam, các người quan-trọng nhất, và sai gọi Giô-gia-ríp và Ê-na-than, các giáo-sư. ¹⁷Và ta sai họ đi tới Y-đô, người quan-trọng nhất tại Ca-si-phia; và ta đặt lời trong

¹hay: Đức Chúa Trời

²Nguyên ngữ (nn): kít-ke-rờ.

³nn: co-rờ. Một co-rờ bằng 220 lít đồ khô hay 263 lít chất lỏng

⁴nn: “bát.” Một bát chất lỏng gần bằng 40 lít

⁵Nê-thi-nim: người nô lệ được chỉ định cho các người Lê-vi và thầy tế lễ để hầu việc trong đền thờ

miệng của họ để nói với Y-đô và anh em của người, là các tôi-tớ đền-thờ tại Ca-si-phia, nghĩa là, để đem các người hầu-việc đến cùng chúng ta cho đền của ĐỨC CHÚA TRỜI của chúng ta. ¹⁸Và theo bàn tay tốt-lành của ĐỨC CHÚA TRỜI của chúng ta ở trên chúng ta, họ đem đến cho chúng ta một người có sự sáng-suốt thuộc các con trai của Mách-li, con trai của Lê-vi, con trai của Y-sơ-ra-ên, ấy là Sê-rê-bia, và các con trai và anh em của người, 18 người; ¹⁹và Ha-sa-bia và Giơ-sác-gia thuộc các con trai Mê-ra-ri, với anh em của người và các con trai của họ, 20 người; ²⁰và 220 người trong các tôi-tớ đền-thờ, mà Đa-vít và các ông hoàng đã đặt riêng ra để phục-vụ các người Lê-vi, cả bọn được chỉ định đích danh.

Câu-khẩn sự bảo-vệ của ĐỨC CHÚA TRỜI (8.21-8.32)

²¹Đoạn ta công-bố một cuộc kiêng-ăn ở đó nơi sông A-ha-va, để chúng ta có thể hạ mình trước ĐỨC CHÚA TRỜI của chúng ta để tìm cầu ở Ngài một hành trình an-toàn cho chúng ta, các trẻ của chúng ta, và tất cả của cải của chúng ta. ²²Vì ta đã thẹn để xin từ lính bộ của nhà vua và kỵ-binh để bảo-vệ chúng ta khỏi kẻ thù trên đường đi, vì chúng ta đã thưa với nhà vua: “Bàn tay của ĐỨC CHÚA TRỜI của chúng tôi được bố trí một cách thuận-lợi cho tất cả các người tìm cầu Ngài, nhưng quyền-năng của Ngài và cơn giận của Ngài chống lại tất cả những kẻ bỏ rơi Ngài.” ²³Vì vậy chúng ta kiêng-ăn và tìm ĐỨC CHÚA TRỜI của chúng ta về việc này, và Ngài đã lắng nghe sự khẩn-cầu của chúng ta.

²⁴Đoạn ta để riêng ra 12 người trong các thầy tế-lễ quan-trọng nhất: Se-rép-gia, Ha-sa-bia, và với họ 10 người trong anh em của họ; ²⁵và ta cân ra cho họ số bạc ấy, vàng ấy và các khí-cụ ấy, của-lễ ấy cho đền ĐỨC CHÚA TRỜI của chúng ta mà nhà vua, các quan sư của người, các ông hoàng của người, và tất cả Y-sơ-ra-ên có mặt ở đó, đã hiến-dâng. ²⁶Như vậy ta đã cân vào trong tay họ 650 ta-lăng bạc, và các khí-cụ bằng bạc trị-giá 100 ta-lăng, và 100 ta-lăng vàng, ²⁷và 20 cái chén vàng nặng 4 ngàn 320 gam⁽¹⁾; và 2 khí-cụ bằng đồng bóng-loáng khá đẹp, quý như vàng. ²⁸Đoạn ta nói với họ: “Các người là thánh đối với ĐỨC GIA-VÊ, và các khí-cụ là thánh; bạc và vàng này là của-lễ tự-nguyện dâng cho GIA-VÊ ĐỨC CHÚA TRỜI của tổ-phụ các người. ²⁹Hãy trông coi và gìn-giữ chúng cho đến khi các người cân chúng trước mặt các thầy tế-lễ quan-trọng nhất, các người Lê-vi, và các gia-trưởng của tổ-phụ của Y-sơ-ra-ên tại Giê-ru-sa-lem trong các phòng của đền ĐỨC GIA-VÊ.” ³⁰Thế là các thầy tế-lễ và các người Lê-vi nhận bạc và vàng được cân ra và các khí-cụ, để đem chúng tới Giê-ru-sa-lem đến đền ĐỨC CHÚA TRỜI của chúng ta.

³¹Thế thì chúng ta ra đi từ sông A-ha-va vào ngày thứ mười-hai của tháng thứ nhất để tới Giê-ru-sa-lem, và bàn tay của ĐỨC CHÚA TRỜI của chúng ta ở trên chúng ta, và Ngài giải-phóng chúng ta khỏi tay kẻ thù và những cuộc mai-phục dọc đường. ³²Như vậy chúng ta đến Giê-ru-sa-lem và ở lại đó 3 ngày.

Châu báu được đặt trong đền-thờ (8.33-8.36)

³³Và vào ngày thứ tư, bạc ấy, vàng ấy, và các khí-cụ được

cân ra trong đền ĐỨC CHÚA TRỜI của chúng ta vào trong tay của Mê-rê-mốt con trai của thầy tế-lễ U-ri, và với người là Ê-lê-a-sa con trai của Phi-nê-a; và với họ là các người Lê-vi, Giô-xa-bát con trai của Giê-sua, và Nô-a-đia con trai của Bin-nui. ³⁴Mọi vật được ghi sổ và cân, và tất cả mọi trọng-lượng được ghi chép vào lúc đó.

³⁵Những người bị lưu-đày, đã đến từ sự giam-cầm hiến-dâng các của-lễ thiêu cho ĐỨC CHÚA TRỜI của Y-sơ-ra-ên: 12 con bò đực cho tất cả Y-sơ-ra-ên, 96 con chiên đực, 77 con chiên con, 12 con dê đực cho của-lễ chuộc tội, tất cả là một của-lễ thiêu dâng cho ĐỨC GIA-VÊ. ³⁶Đoạn họ giao sắc-lệnh của nhà vua cho những hạt-trưởng của nhà vua, và cho những thống-đốc trong các tỉnh bên kia Sông, và họ ủng-hộ dân và đền ĐỨC CHÚA TRỜI.

2. E-xơ-ra phản đối hôn-nhân hỗn-hợp (9.1-10.44)

Các cuộc hôn-nhân hỗn-hợp (9.1-9.4)

9¹Bây giờ khi các việc ấy đã hoàn-tất, các ông hoàng đến gần ta, nói: “Dân Y-sơ-ra-ên, các thầy tế-lễ, và những người Lê-vi đã chẳng tách mình ra khỏi các dân-tộc của các xứ, mà theo các sự ghê-tởm của chúng, của dân Ca-na-an, dân Hê-tít, dân Phê-rê-sít, con cháu của Giê-bu-sít, dân Am-môn, dân Mô-áp, dân Ê-díp-tô, và dân A-mô-rít. ²Vì họ đã lấy một số con gái của chúng làm vợ cho họ và cho những con trai của họ, đến nỗi dòng-giống thánh đã pha-trộn với các dân-tộc các xứ; thật ra bàn tay của những ông hoàng và những người cai-trị cũng đã đứng đầu trong sự bất trung này.” ³Và khi ta đã nghe về việc này, ta xé y-phục của ta và áo dài của ta, nhỏ máu cọng tóc từ đầu của ta và râu của ta và ngồi xuống kinh hoàng. ⁴Thế thì mọi người, những kẻ run-sợ ở các lời của ĐỨC CHÚA TRỜI của Y-sơ-ra-ên vì sự bất-tín của những người bị lưu-đày đều hợp lại với ta, và ta ngồi kinh hoàng cho đến có của-lễ buổi chiều.

Lời cầu-nguyện thú tội (9.5-9.15)

⁵Nhưng vào của-lễ buổi chiều, ta chỗi dậy từ nỗi nhục của ta, ngay cả với y-phục của ta và áo dài của ta bị xé, ta quì gối và giơ các lòng bàn tay ta ra hướng về GIA-VÊ ĐỨC CHÚA TRỜI của ta; ⁶và ta nói: “ĐỨC CHÚA TRỜI của con ôi, con nhục-nhã và hổ-thẹn để ngược mặt của con lên Chúa, ĐỨC CHÚA TRỜI của con, vì các tội chúng con đã chất lên quá đầu, và lỗi chúng con đã thêm lên tới cả các tầng trời. ⁷Từ những ngày của tổ-phụ của chúng con cho đến ngày này, chúng con đã ở trong lỗi lớn, và vì có các tội-lỗi của chúng con, chúng con, các vị vua của chúng con, và những thầy tế-lễ của chúng con đã bị phó trong tay các vua của các xứ, cho gươm, cho sự giam-cầm, và cho cướp-giặt, cho sĩ-nhục công-khai, như ngày này. ⁸Nhưng giờ đây trong một chỗ, ân-điền đã được tỏ ra từ GIA-VÊ ĐỨC CHÚA TRỜI của chúng con, để chữa lại cho chúng con, một đám còn sống sót đã thoát được và để ban cho chúng con một cái cọng trong nơi thánh của Ngài, để ĐỨC CHÚA TRỜI của chúng con có thể khai-sáng mắt của chúng con và ban cho chúng con một chút hồi sinh trong cảnh nô-lệ của chúng con. ⁹Vì chúng con là những kẻ nô-lệ; vậy mà, trong cảnh nô-lệ của chúng con, ĐỨC CHÚA TRỜI của chúng con đã chẳng bỏ rơi chúng con, nhưng đã dành sự ân-cần thương-yêu cho chúng con trước mặt các vị vua của Phe-rơ-sơ, để cho chúng con sự hồi sinh để dựng lên đền của ĐỨC CHÚA TRỜI của chúng con, để

¹nguyên ngữ: a-đá-rơ-côn.nờ. Một a-đá-rơ-côn.nờ bằng 4 gam 32

phục-hồi sự đổ nát của nó, và để ban cho chúng con một vách tường trong Giu-đa và Giê-ru-sa-lem. ¹⁰Và bây giờ, *Đức* Chúa TRỜI của chúng con, điều gì chúng con sẽ nói sau đây? Vì chúng con đã bỏ rơi các điều-răn của Chúa, ¹¹các điều mà Chúa đã truyền bởi các tôi-tớ của Chúa, các đấng tiên-tri, phán: 'Xứ mà các ngươi sắp vào để chiêm-hữu là một xứ ô-úế với sự ô-úế của các dân-tộc của các xứ, với những sự ghê-tởm đã đổ đầy nó từ đầu này đến đầu kia và với sự bất-khiết của chúng. ¹²Vì vậy, bây giờ, chớ gả con gái của các ngươi cho con trai của chúng cũng chớ cưới con gái của chúng cho con trai của các ngươi, và đừng bao giờ tìm sự hòa-bình của chúng hay sự phồn-vinh của chúng, để các ngươi có thể được mạnh và ăn các vật tốt-lành của xứ này, và để *nó* lại cho con trai của các ngươi làm của thừa-kế mãi mãi.' ¹³Và sau mọi điều đã giáng trên chúng con vì các việc làm xấu-xa của chúng con và lỗi lớn của chúng con, vì Chúa, *Đức* Chúa TRỜI của chúng con đã phạt chúng con ít hơn các tội của chúng con, và đã ban cho chúng con một đám sống sót thoát được như vậy, ¹⁴thì chúng con sẽ phạm một lần nữa các điều-răn của Chúa và cưới hỏi hỗn-hợp với các dân-tộc có những sự ghê-tởm này hay sao? Chúa sẽ không giận chúng con cho tới mức hủy diệt, cho đến khi không còn ai sống sót cũng không ai thoát được sao? ¹⁵GIA-VÊ *Đức* Chúa TRỜI của Y-sơ-ra-ên, Chúa công-chính, vì chúng con đã được chữa lại một đám sống sót thoát được như ngày nay; kia, chúng con ở trước mặt Chúa trong lỗi chúng con, vì không ai có thể đứng trước mặt Chúa vì điều này."

Dân chúng thú tội của họ (10.1-10.17)

10¹Bây giờ trong khi E-xơ-ra đang cầu-nguyện và xưng tội, khóc và nằm sấp mình trước đền *Đức* Chúa TRỜI, một hội-chúng rất đông, đàn-ông, đàn-bà, và trẻ em từ Y-sơ-ra-ên, nhóm lại với người; vì các người ấy khóc cay-đắng. ²Và Sê-ca-nia con trai của Giê-i-ên, một người con trai của Ê-lam, đáp lời và nói với E-xơ-ra: "Chúng tôi đã không trung-tín với *Đức* Chúa TRỜI của chúng ta, và đã lấy những người đàn-bà ngoại-bang từ các dân-tộc trong xứ làm vợ; nhưng bây giờ đầu vậy, vẫn có hy-vọng cho Y-sơ-ra-ên. ³Vì vậy, bây giờ xin để chúng tôi lập một giao-ước với *Đức* Chúa TRỜI của chúng ta, đuổi tất cả các bà vợ và con cái của họ đi, theo lời khuyên của chúa tôi và của những người run-sợ nơi điều-răn của *Đức* Chúa TRỜI của chúng ta; và xin để nó được làm theo luật-pháp. ⁴Xin đứng dậy! Vì việc này là trách-nhiệm của chúa, nhưng chúng tôi sẽ ở với chúa; hãy can-đảm và ra tay."

⁵Thế thì E-xơ-ra đứng dậy và bắt các thầy tế-lễ quan-trọng nhất, những người Lê-vi, và tất cả Y-sơ-ra-ên lập lời thề rằng mình phải làm theo lời này; thế là họ lập lời thề ấy. ⁶Đoạn E-xơ-ra chỗi dậy từ trước đền *Đức* Chúa TRỜI và đi vào phòng của Giê-hô-ha-nan con trai của Ê-li-a-síp. Dẫn người đến đó, người vẫn không ăn bánh, cũng chẳng uống nước, vì người đang than khóc cho sự bất trung của những người bị lưu-đày. ⁷Và họ rao một tuyên-cáo khắp Giu-đa và Giê-ru-sa-lem đến tất cả những kẻ bị lưu-đày, rằng họ phải nhóm lại tại Giê-ru-sa-lem, ⁸và rằng hễ ai không đến trong vòng 3 ngày, theo lời khuyên của các người lãnh-đạo và các trưởng-lão, thì tất cả tài-sản của hắn phải bị tịch thu và chính hắn bị loại ra khỏi hội-chúng của

các người bị lưu-đày.

⁹Vì vậy tất cả những người Giu-đa và Bên-gia-min nhóm lại tại Giê-ru-sa-lem trong vòng 3 ngày. Ấy là tháng thứ chín vào ngày thứ hai-mươi của tháng ấy, và tất cả dân chúng ngồi trong quảng-trường lộ thiên trước đền *Đức* Chúa TRỜI, run-rẩy vì việc này và con mưa lớn. ¹⁰Lúc đó thầy tế-lễ E-xơ-ra đứng dậy và nói với chúng: "Các ngươi đã bất trung và đã lấy vợ ngoại-bang, thêm vào lỗi của Y-sơ-ra-ên *đã có sẵn*. ¹¹Bây giờ, bởi vậy, hãy xưng tội cùng GIA-VÊ *Đức* Chúa TRỜI của tổ-phụ các ngươi, và hãy làm theo ý-muốn của Ngài; và hãy tách mình ra khỏi các dân trong xứ và khỏi những người vợ ngoại-bang." ¹²Thế thì, tất cả hội-chúng đáp lời và nói với tiếng lớn: "Đúng vậy! Như ông đã nói, đó là bốn phận chúng tôi phải làm. ¹³Nhưng có nhiều người, đây lại là mùa mưa, và chúng tôi không thể đứng ngoài trời. Và việc này *cũng* không thể *làm xong* trong một hay hai ngày, vì chúng tôi đã phạm-tội rất lớn trong việc này. ¹⁴Xin để các người lãnh-đạo của chúng tôi đại-diện toàn hội-chúng và xin để tất cả các người ở trong các thành của chúng tôi mà đã lấy vợ ngoại-bang đến vào các thời-diêm được chỉ-định, cùng với các trưởng-lão và các quan-án của mỗi thành, cho đến khi con giận mãnh-liệt của *Đức* Chúa TRỜI của chúng ta vì việc này quay khỏi chúng ta." ¹⁵Chỉ có Giô-na-than con trai A-sa-ên và Gia-xi-gia con trai Tịch-va chống-đổi điều này, với Mê-su-lam và Sáp-bê-tai người Lê-vi ủng-hộ họ.

¹⁶Nhưng các người bị lưu-đày đều làm vậy. Và thầy tế-lễ E-xơ-ra chọn các người đích danh, tất cả họ, là gia-trưởng của tổ-phụ cho *mỗi* gia-hộ của tổ-phụ của họ. Thế là họ tụ-hợp lại vào ngày thứ nhất của tháng thứ mười để điều-tra việc đó. ¹⁷Và họ chấm dứt *việc điều-tra* tất cả các người đã lấy vợ ngoại-bang vào ngày thứ nhất của tháng thứ nhất.

Danh-sách các người vi-phạm (10.18-10.44)

¹⁸Và ở giữa vòng những con trai của các thầy tế-lễ đã lấy vợ ngoại-bang, *người ta* thấy có: thuộc các con trai của Giê-sua con trai của Giô-sa-đác, và anh em của người: Ma-a-xê-gia, Ê-li-ê-se, Gia-ríp, và Ghê-đa-lia. ¹⁹Và họ hứa đuổi các vợ của họ đi, và vì có lỗi, *họ dâng* một con chiên đực trong bầy cho sự vi-phạm của họ. ²⁰Và thuộc các con trai của Y-mê có Ha-na-ni và Xê-ba-đi-a; ²¹và thuộc các con trai của Ha-rim: Ma-a-xê-gia, Ê-li-gia, Sê-ma-gia, Giê-i-ên, và U-xia; ²²và thuộc các con trai của Pha-sua: Ê-li-ô-ê-nai, Ma-a-xê-gia, Ích-ma-ên, Na-tha-nan, Giô-xa-bát, và Ê-la-xa.

²³Và thuộc các người Lê-vi có Giô-xa-bát, Si-mê-i, Kê-la-gia (đó là Kê-li-ta), Phê-ta-hia, Giu-đa, và Ê-li-ê-se.

²⁴Và thuộc các ca-sĩ có Ê-li-a-síp; và trong các người giữ công: Sa-lum, Tê-lem, và U-ri.

²⁵Và thuộc Y-sơ-ra-ên, trong các con trai của Pha-rốt có Ra-mia, Y-xia, Manh-ki-gia, Mía-min, Ê-lê-a-sa, Manh-ki-gia, và Bê-na-gia; ²⁶và trong các con trai của Ê-lam: Ma-tha-nia, Xa-cha-ri, Giê-i-ên, Áp-đi, Giê-rê-mốt, và Ê-li-gia; ²⁷và thuộc các con trai của Xát-tu: Ê-li-ô-ê-nai, Ê-li-a-síp, Ma-tha-nia, Giê-rê-mốt, Xa-bát, và A-xi-xa; ²⁸và thuộc các con trai của Bê-bai: Giê-hô-ha-nan, Ha-na-nia, Xáp-bai, và Át-lai; ²⁹và thuộc các con trai của Ba-ni: Mê-

E-xơ-ra 10.30-10.44

su-lam, Ma-lúc, và A-đa-gia, Gia-súp, Sê-anh, Giê-rê-môt;³⁰ và thuộc các con trai của Pha-hát-Mô-áp: Át-na, Kê-lanh, Bê-na-gia, Ma-a-xê-gia, Ma-tha-nia, Bết-sa-lê-ên, Bin-nui, và Ma-na-se;³¹ và thuộc các con trai của Ha-rim: Ê-li-ê-se, Di-si-gia, Manh-ki-gia, Sê-ma-gia, Si-mê-ôn,³² Bê-n-gia-min, Ma-lúc, và Sê-ma-ria;³³ thuộc các con trai của Ha-sum: Mát-nai, Mát-ta-tha, Xa-bát, Ê-li-phê-lết, Giê-rê-mai, Ma-na-se, và Si-mê-i;³⁴ thuộc các con trai của Ba-ni: Ma-ê-đai, A-ram, U-ên,³⁵ Bê-na-gia, Bê-đia, Kê-lu-hu,³⁶ Va-nia, Mê-rê-môt, Ê-li-a-síp,³⁷ Ma-tha-nia, Mát-nai, Gia-a-sai,³⁸ từ con cháu của Bin-nui: Si-mê-i,³⁹ Sê-lê-mia, Na-than, A-đa-gia,⁴⁰ Mác-nát-bai, Sa-sai, Sa-rai,⁴¹ A-xa-rên, Sê-lê-mia, Sê-ma-ria,⁴² Sa-lum, Ama-ria, và Giô-sép.⁴³ Thuộc các con trai của Nê-bô có Giê-i-ên, Ma-ti-thia, Xa-bát, Xê-bi-na, Giát-đai, Giô-ên, và Bê-na-gia.⁴⁴ Tất cả những người này đã lấy vợ ngoại bang, và có người trong bọn có con cái bởi các bà vợ họ đã lấy ấy.